

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào.

Bà Trịnh Lan Anh.

Bà Quàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/02/1990 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ D, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Vũ Thị S, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Lương Sơn H, sinh năm 1990 và 03 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Trương Đoàn. Trụ sở: Số B H, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1979 – Giám đốc Công ty TNHH T; Trú tại: Số B T, Phường H, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T2, sinh năm 1985 – Quản lý dự án của Công ty TNHH T; Trú tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày 17/12/1999, loại hình: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán buôn thực phẩm, chế biến sữa và các thực phẩm từ sữa cùng một số loại hình kinh doanh khác. Ngày 25/11/2022, Công ty ký hợp đồng dịch vụ quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm của Công ty TNHH N (dự án MiLo) cho Hội Phụ nữ trên địa bàn toàn quốc, phối hợp với các nhà phân phối trên địa bàn các tỉnh để cung cấp sản phẩm cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu. Trần Thị T là nhân viên hợp đồng thời vụ của Công ty. Thời hạn hợp đồng từ ngày 15/11/2022 đến 31/01/2023. Nhiệm vụ: nhân viên triển khai dự án tại tỉnh Sơn La, được ứng tiền mua hàng từ quản lý dự án khi có đơn đặt hàng của khách hàng trên địa bàn tỉnh Sơn La; giao, bán hàng và thu tiền từ khách hàng nộp về công ty theo thời hạn thanh toán từng đợt; báo cáo tiến độ triển khai ngày/tuần theo yêu cầu quản lý và các công việc khác theo yêu cầu của quản lý chương trình.

Khoảng đầu năm 2022, Trần Thị T đánh bạc qua trang Web <http://Sun20.win>, sau đó lâm vào tình trạng nợ nần. Để có tiền tiếp tục đánh bạc, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH T thông qua thủ đoạn lợi dụng nhiệm vụ được giao, tạo lập các đơn hàng không, gửi cho Phạm Thị L (người quản lý dự án, đại diện công ty) để L chuyển tiền ứng mua hàng cho T. Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 07/01/2023, Trần Thị T đã 07 lần lập đơn hàng không để chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH T Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 15/12/2022, Trần Thị T đưa ra thông tin gian dối với Phạm Thị L: để triển khai dự án MiLo trên địa bàn tỉnh Sơn La, cần có chi phí đi lại, phát thư mời cho các Hội phụ nữ trên địa bàn. T đề nghị tạm ứng 10.000.000 đồng, L đồng ý. Cùng ngày, L chuyển số tiền trên từ tài khoản MSB 04486017121185 mang tên Phạm Thị L đến tài khoản V 1029698221 của T với nội dung “TamungMilo livestream live2”. Số tiền 10.000.000 đồng sau khi nhận được, T khai dùng để đánh bạc trên trang Web <http://Sun20.win>.

Lần thứ hai: Ngày 24/12/2022, Trần Thị T đưa ra thông tin gian dối với Phạm Thị L: có đơn hàng 400 thùng sữa MiLo trị giá 111.200.000 đồng tại địa bàn huyện M, đề nghị L tạm ứng 120.000.000 đồng bao gồm cả chi phí thuê xe vận tải vận chuyển và bốc vác, L đồng ý. Cùng ngày, L chuyển số tiền 120.000.000 đồng từ tài khoản của L đến tài khoản của T với nội dung “TamungMilo livestream”. Số tiền nhận được, T khai dùng để đánh bạc trên trang Web <http://Sun20.win> và chi tiêu cá nhân.

Lần thứ ba: Ngày 26/12/2022, Trần Thị T đưa ra thông tin gian dối với Phạm Thị L: có đơn hàng 250 thùng sữa MiLo trị giá 84.000.000 đồng tại địa bàn huyện M, đề nghị L tạm ứng cho T số tiền trên. Đồng thời, để củng cố niềm tin với L về việc mình sử dụng số tiền tạm ứng để mua hàng, T nhờ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986, trú tại tổ D, phường Q, thành phố S là Kế toán Công ty

TNHH Đ - nhà phân phối các sản phẩm của Công ty TNHH N trên địa bàn tỉnh Sơn La lập 02 Phiếu giao hàng của Công ty TNHH Đ gồm 01 Phiếu xuất 400 thùng sữa MiLo trị giá 111.600.000 đồng (đơn hàng ngày 24/12/2022) và 01 Phiếu xuất 250 thùng sữa MiLo trị giá 84.000.000 đồng (đơn hàng ngày 26/12/2022). Sau đó, T chụp ảnh 02 phiếu giao hàng trên, gửi qua tin nhắn Zalo cho Phạm Thị L. Do tin tưởng nên L chuyển 84.000.000 đồng từ tài khoản của L đến tài khoản của T. Số tiền nhận được, T khai dùng để đánh bạc trên trang Web <http://Sun20.win> và chi tiêu cá nhân.

Lần thứ tư: Ngày 26/12/2022, Trần Thị T đưa ra thông tin gian dối với Phạm Thị L: có đơn hàng 300 thùng sữa MiLo trị giá 100.000.000 đồng bán tại địa bàn huyện M, đề nghị L tạm ứng cho T số tiền trên. Cùng ngày, L chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản của L đến tài khoản của T. Số tiền nhận được, T khai dùng để đánh bạc trên trang Web <http://Sun20.win>. Ngày 30/12/2022, Phạm Thị L gọi điện, yêu cầu Trần Thị Thanh tất toán các đơn hàng từ ngày 15/12/2022. T đưa ra thông tin gian dối là do các điểm mua hàng chưa thanh toán tiền nên T chưa có tiền nộp về công ty.

Lần thứ năm: Ngày 02/01/2023, Trần Thị T đưa ra thông tin gian dối với Phạm Thị L: có đơn hàng 1090 thùng sữa MiLo và 100 thùng sữa Nestle trị giá 365.000.000 đồng bán tại địa bàn huyện T. Để củng cố niềm tin với L về việc mình sử dụng số tiền tạm ứng mua hàng, T tiếp tục nhờ Nguyễn Thị H1 lập 01 bảng kê hàng hóa rồi chụp ảnh bảng kê, gửi qua tin nhắn Zalo cho L. T nói với L là mình đã thu được 230.000.000 đồng của các đơn hàng trước, đề nghị L tạm ứng cho T 130.000.000 đồng, thừa thiếu bao nhiêu Thanh ứng ra bù. Cùng ngày 03/01/2023, L tiếp tục chuyển 130.000.000 đồng từ tài khoản của L đến tài khoản của T. Ngay sau khi nhận được tiền, T khai sử dụng để đánh bạc trên trang Web <http://Sun20.win>.

Lần thứ sáu: Ngày 06/01/2023, Trần Thị T đưa ra thông tin gian dối với Phạm Thị L: có đơn hàng 700 thùng sữa MiLo trị giá 216.000.000 đồng tại địa bàn huyện P và đề nghị L tạm ứng cho T số tiền trên. L nói T tự ứng tiền cá nhân 16.000.000 đồng và yêu cầu khách hàng đặt cọc 50.000.000 đồng, L chuyển cho T 150.000.000 đồng, số tiền nhận được, T khai sử dụng để đánh bạc trên trang Web <http://Sun20.win>.

Lần thứ bảy: Ngày 07/01/2023, Trần Thị T đưa ra thông tin gian dối là khách hàng của đơn hàng ngày 06/01/2024 không đặt cọc tiền, do đó L chuyển khoản 50.000.000 đồng cho T. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng để đánh bạc trên trang Web <http://Sun20.win>.

Tổng số tiền Trần Thị T chiếm đoạt 07 lần là 644.000.000 đồng; T đã sử dụng đánh bạc hết 630.000.000 đồng, còn 14.000.000 đồng Thanh tiêu xài cá nhân hết, do thời gian đã lâu T không nhớ đã sử dụng chi tiêu vào những việc gì.

Ngày 07/01/2023, Phạm Ngọc L1 không thấy Trần Thị T báo cáo về tình hình mua bán hàng hóa và nộp tiền về công ty theo quy định nên chị L1 đã hẹn

gặp T để làm việc. Tuy nhiên, do bản thân đã tiêu hết số tiền trên, không có khả năng thanh toán cho công ty nên đến ngày 08/01/2023 T nhắn tin Zalo cho chị L1 báo đã sử dụng hết toàn bộ số tiền trên để đánh bạc (xóc đĩa) qua mạng và không có khả năng hoàn trả. Do đó, L1 đã viết đơn tố giác Trần Thị Thanh gửi đến Công an tỉnh S. Quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định trên địa bàn các huyện M, M, Thuận C1, P không có cá nhân hay tổ chức nào mua hàng như các đơn hàng T đã tạo lập để báo với Phạm Ngọc L1 - người đại diện Công ty TNHH T tại địa bàn tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ: 13 (mười ba) sao kê tài khoản ngân hàng; Quyết định ban hành quy chế thực hiện chương trình số 02/0122/QĐ-TĐ ngày 02/1/2022 của Công ty TNHH T; Hợp đồng dịch vụ số 13/2022 TĐ-NEST đề ngày 25/11/2022 giữa Công ty TNHH T và Công ty ', 28 (hai mươi tám) tờ giấy A4 thể hiện nội dung nhắn tin giữa Phạm Ngọc L1 và Trần Thị Thanh Q ứng dụng Zalo do Phạm Ngọc L1 cung cấp.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 140/CT-VKS-P3 ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Trần Thị T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 12 đến 13 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị T phải bồi thường cho bị hại Công ty TNHH T số tiền chiếm đoạt là 644.000.000đ (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do lâm vào tình trạng nợ nần, không có khả năng về tài chính. Để có tiền trả nợ, trong khoảng thời gian từ 15/12/2022 đến 07/01/2023, Trần Thị T đã lợi dụng nhiệm vụ được giao đưa ra thông tin gian dối, 07 lần lập đơn hàng khống, qua đó chiếm đoạt 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) của Công ty TNHH T

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố cáo của bà Phạm Ngọc L1 – Quản lý dự án Milo L tại tỉnh Sơn La của Công ty TNHH T ngày 04/3/2024 về việc bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối và lập đơn hàng khống để chiếm đoạt tiền của bị hại.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những đối tượng liên quan.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ Sao kê các tài khoản ngân hàng: (1) Số 41110000343922 mở tại Ngân hàng TMCP Đ (B) chi nhánh S2 mang tên Trần Thị Thanh do Ngân hàng B chi nhánh S2 cung cấp; (2) Số 0071005271510 tại Ngân hàng TMCP N V mang tên Phạm Ngọc L1 do chị Phạm Ngọc L1 cung cấp; (3) Số 04486017121185 tại Ngân hàng TMCP H3 mang tên Phạm Ngọc L1 do chị Phạm Ngọc L1 cung cấp; (4) Số 12500014622947 mang tên CHEN YTJ SIANG tại Ngân hàng S3 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/01/2023, do Ngân hàng TMCP S3, chi nhánh T7, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp; (5) Số 1034021363 mang tên Nguyễn Trung K tại Ngân hàng V từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/1/2023 do Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T8, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp; (6) Số 5737937 mang tên Nguyễn Hữu K1 tại Ngân hàng A1 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/01/2023 do Ngân hàng TMCP A1 - Phòng G; (7) Số 9934275862 mang tên Đinh Sơn H2 tại Ngân hàng V từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/01/2023 do Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T9 cung cấp; (8) Số 1029698221 mang tên Nguyễn Thị A tại Ngân hàng V từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/01/2023 do Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh H4 cung cấp; (9) Số 02600014782490 mang tên HUANG WEN CHENG tại Ngân hàng S3 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/01/2023 do Ngân hàng TMCP S3 cung cấp; (10) Số 020077982338 mang tên Nguyễn Hồng T4 tại Ngân hàng S4 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/1/2023 do Ngân hàng TMCP S5 - Phòng G1 cung cấp; (11) Số 19038423708016 mang tên Trần Phước S1 tại Ngân hàng T10 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/1/2023 do Ngân hàng TMCP K2 - Chi nhánh T11 cung cấp; (12) Số 0541000339782 mang tên Cao Minh T5 tại Ngân hàng V từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/1/2023 do Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh C2 cung cấp; (13) Số 1029549431 tại Ngân hàng V mang tên Phạm Năng T6 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/1/2023 do Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T9 cung cấp.

+ Quyết định ban hành quy chế thực hiện chương trình số 02/0122/QĐ-TĐ ngày 02/1/2022 của Công ty TNHH T; Hợp đồng dịch vụ số 13/2022 TĐ-NEST đề ngày 25/11/2022 giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH N; 28 (hai

mười tám) tờ giấy A4 thể hiện nội dung nhắn tin giữa Phạm Ngọc L1 và Trần Thị Thanh Q ứng dụng Zalo do Phạm Ngọc L1 cung cấp.

+ Biên bản xác minh ngày 29/3/2024 với Công ty Cổ phần M; Biên bản xác minh ngày 28/3/2024 với Công ty TNHH Đ.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trần Thị T đã 07 lần thực hiện hành vi gian dối, chiếm đoạt của bị hại số tiền 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Hành vi của Trần Thị Thanh vi P tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a “*chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH T 07 lần, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có thai, hiện nay con còn nhỏ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Thị T nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt và không có yêu cầu về số tiền lãi đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị T.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi chiếm đoạt số tiền 644.000.000 đồng; T đã sử dụng đánh bạc hết 630.000.000 đồng, còn 14.000.000 đồng Thanh tiêu xài cá nhân hết. Đến nay, bị cáo chưa khắc phục, bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của Công ty TNHH T Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Công ty TNHH T số tiền đã chiếm đoạt là 644.000.000 đồng.

[8] Đối với các đối tượng và hành vi có liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Thị H1, người đã lập bảng kê và phiếu giao hàng cho Trần Thị T: Quá trình điều tra xác định, H1 do tin tưởng T mà lập hộ, H1 không biết T sử dụng những đơn hàng đó vào mục đích gì và không được hưởng lợi từ T. Do đó, hành vi của H1 không đồng phạm với T.

- Trên cơ sở lời khai Trần Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh S, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến trang Web <http://Sun20.win>. Kết quả: “trang Web <http://Sun20.win> sử dụng tên miền quốc tế đăng ký tại nước ngoài, không được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La cấp phép, vì vậy không có thông tin về giấy phép hoạt động, không xác định được tổ chức hoặc cá nhân là chủ sở hữu”. Trần Thị T cũng không cung cấp được thông tin về tên, tuổi, địa chỉ người hướng dẫn chơi trên trang Web <http://Sun20.win>. Do đó, không có căn cứ xác minh, làm rõ hành vi cá cược, được thua bằng tiền của T.

[9] Về vật chứng:

Đối với các tài liệu gồm 13 (mười ba) sao kê tài khoản ngân hàng; Quyết định ban hành quy chế thực hiện chương trình số 02/0122/QĐ-TĐ ngày 02/1/2022 của Công ty TNHH T; Hợp đồng dịch vụ số 13/2022 TĐ-NEST đề ngày 25/11/2022 giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH N, 28 (hai mươi tám) tờ giấy A4 thể hiện nội dung nhắn tin giữa Phạm Ngọc L1 và Trần Thị Thanh Q ứng dụng Zalo do Phạm Ngọc L1 cung cấp: Xét đây là vật chứng vụ án nên tiếp tục quản lý, lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thanh P1 chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

bị cáo vào trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Thị T phải bồi thường cho bị hại Công ty TNHH T số tiền đã chiếm đoạt là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh P1 chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 29.760.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng 29.960.000 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2024).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

Cầm Xuân Thủy

